

**ĐA DẠNG VÀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA
LỚP LƯỠNG CƯ****I – MỤC TIÊU**

- Nêu được những đặc điểm để phân biệt ba bộ trong lớp Lưỡng cư ở Việt Nam.
- Nêu được đặc điểm nơi sống và tập tính tự vệ của các đại diện ở các bộ Lưỡng cư kể trên.
- Nêu được vai trò của Lưỡng cư đối với con người.
- Nêu được những đặc điểm chung của Lưỡng cư.

II – THÔNG TIN BỔ SUNG**1. Cá cóc Tam Đảo**

Ưa sống ở những suối chảy chậm ở vùng núi cao, chúng thích sống ở đáy những suối nước sâu và trong, hoạt động chủ yếu ban đêm và ghép đôi ở những nơi có nước chảy. Đuôi là cơ quan bơi lội, khi cá cóc bơi chi trước và chi sau áp sát vào thân tạo điều kiện để tăng tốc độ. Cá cóc Tam Đảo ăn sâu bọ, nhện, giun, nòng nọc, ếch nhái con và rong rêu.

2. Ếnh ương lớn

Có tiếng kêu to vang là do khi kêu, túi kêu ở cổ của con vật phát ra và toàn cơ thể khi ấy cũng căng phồng làm tăng cường độ của âm thanh. Giao phối ở các vực nước. Ếnh ương có miệng quá hẹp nên chỉ ăn được những sâu bọ cỡ nhỏ.

3. Cóc nhà

Cóc nhà là loài ếch nhái sống gần người. Ngoài hai tuyến mang tai lớn trên da còn có nhiều mụn cóc tiết nhựa độc. Chúng ưa sống trên cạn trong những hang hốc nhỏ, khô ráo, kín gió, có sẵn như khe tường, đống gạch, nương bãi. Hang cóc gần như cố định và là nơi trú ẩn về ban ngày hoặc nơi trú của cóc trong mùa đông lạnh. Cóc nhà ăn nhiều loại thức ăn như kiến đen, châu chấu, sâu non, nhện, giun đất, cuốn chiếu, chuồn chuồn. Chúng ăn cả mối, ruồi, nhặng, muỗi. Cóc tuy có thể đi kiếm ăn rất xa tổ, song vẫn nhớ nơi ở mà lẩn về. Về mùa sinh sản cóc đực tìm đến các vực nước kêu “ọc ọc” nhỏ nhỏ để gọi cóc cái. Cóc đực giao phối bằng cách ôm nách cóc cái. Đôi khi ở tư thế này, chúng vừa bơi trong nước vừa đẻ trứng. Trứng đẻ ra làm thành dải có khi dài tới 10 – 15m vắt vào các cây thủy sinh trong nước. Nòng nọc nở ra có màu đen tuyền khác hẳn màu sắc của cá thể cóc trưởng thành.

4. Ếch cây hay chẫu chàng

Về mùa sinh sản ếch cây đực phát ra tiếng kêu “toác toác đụp đụp”. Ghép đôi về ban đêm trên cành lá, bụi cây. Trứng đẻ ra, sau khi thụ tinh, được cóc dùng chân sau đảo khuấy thành bọt bám trên cành lá được gọi là tổ chẫu chàng. Trong tổ chẫu chàng, trứng phát triển thành nòng nọc. Khi tổ chẫu chàng rơi xuống một vực nước, nòng nọc tiếp tục phát triển cho đến khi teo đuôi nhảy lên cạn.

III – PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

Tranh : Tranh các hình bài 37 trong SGK hoặc có liên quan tới bài.

Mô hình, mẫu ngâm : Những loài điển hình có nêu trong SGK.

Các phương tiện khác : Bảng hình có liên quan tới đa dạng lưỡng cư.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC

1. Gợi ý lời giới thiệu

Nhấn mạnh lớp Lưỡng cư gồm những loài ĐVCXS phổ biến ở đồng ruộng và các miền đất nước. Giải thích thuật ngữ Lưỡng cư (Lưỡng là hai, cư là cư

trú, cư ngụ) ý nói những loài ĐVCXS trong cuộc đời có hai giai đoạn sống : giai đoạn nòng nọc : ấu trùng lưỡng cư sống trong nước thở bằng mang và giai đoạn trưởng thành : lên cạn và thở bằng phổi song vẫn sinh sản trong môi trường nước. Nhiều loài có đời sống vừa ở nước vừa ở cạn. Trước kia lớp Lưỡng cư được gọi là lớp Éch nhái bởi lẽ đa số các loài lưỡng cư đều không có đuôi và có dạng hình ech nhái, song thực chất có những loài lưỡng cư có đuôi như cá cóc Tam Đảo mà chúng ta sẽ đề cập tới trong bài học ngày hôm nay.

2. Các hoạt động

– *Hoạt động 1* : **Tìm hiểu sự đa dạng về thành phần loài**

Cách thực hiện :

GV cho HS đọc mục I SGK, HS xử lí thông tin và nêu những đặc điểm đặc trưng nhất phân biệt 3 bộ lưỡng cư. Đó là đặc điểm về chân, dạng cơ thể, đuôi.

– *Hoạt động 2* : **Tìm hiểu một số đặc điểm sinh học của Lưỡng cư**

Cách thực hiện : HS tự đọc và xử lí thông tin ở mục I– Đa dạng về thành phần loài, liên hệ với hình 37.1.1→5 SGK và các chú thích dưới hình để điền vào bảng.

Đáp án bảng SGK. **Một số đặc điểm sinh học của Lưỡng cư**

Tên đại diện	Đặc điểm nơi sống	Hoạt động	Tập tính tự vệ	Tên đại diện	Đặc điểm nơi sống	Hoạt động	Tập tính tự vệ
1. Cá cóc Tam Đảo	Sống chủ yếu trong nước	Chủ yếu hoạt động về ban đêm	Trốn chạy ẩn nấp	4. Éch cây	Chủ yếu sống trên cây, bụi cây	Chủ yếu về ban đêm	Trốn chạy ẩn nấp
2. Énh ương lớn	Ưa sống ở nước hơn	Ban đêm	Doạ nạt	5. Éch giun	Sống chui lủn trong hang đất xốp	Cả ngày và đêm	Trốn chạy ẩn nấp
3. Cóc nhà	Ưa sống trên cạn hơn	Chiều và đêm	Tiết nhựa độc				

– Hoạt động 3 : **Tìm hiểu về đặc điểm chung của Lưỡng cư**

Cách thực hiện : Tham khảo bảng 37.1 SGK để cho HS rút ra đặc điểm chung của lớp.

Đáp án bảng 37.1 SGK. **Đặc điểm chung của Lưỡng cư**

Đặc điểm môi trường sống	Da	Cơ quan di chuyển	Cơ quan hô hấp	Cơ quan tuần hoàn				Môi trường sinh sản	Sự phát triển	Nhiệt độ cơ thể
				Tim (số ngăn)	Máu trong tâm thất	Máu nuôi cơ thể	Số vòng tuần hoàn			
Nước và cạn	Trần (không có vảy) ẩm ướt	Bốn chân có màng câng giữa các ngón ít hoặc nhiều (trừ ếch giun)	Mang (nòng nọc) Phổi, da (cá thể trưởng thành)	3 ngăn	Máu pha	Máu pha	2 vòng	Nước	Biến thái	Biến nhiệt

– Hoạt động 4 : **Tìm hiểu vai trò của Lưỡng cư**

Cách thực hiện : GV cho HS đọc mục IV, nêu mặt lợi ích của lưỡng cư và cho ví dụ.

Cuối hoạt động này, GV đề cập tới sự suy giảm số lượng lưỡng cư hiện nay và đề cập tới các biện pháp bảo vệ.

V – KẾT LUẬN

GV hướng dẫn HS thảo luận tham gia tóm tắt bài qua những câu hỏi sau :

1. Nêu tên các bộ lưỡng cư và thích nghi của chúng với môi trường nước.
2. Nêu đặc điểm chung của Lưỡng cư.

VI – ĐÁP ÁN CÂU HỎI CUỐI BÀI

Câu 1 : Cá cóc Tam Đảo thích nghi chủ yếu môi trường nước. Ếnh ương lớn đời sống gần môi trường nước nhiều hơn trên cạn. Ếch cây vừa ở nước vừa ở cạn. Cóc nhà chủ yếu sống trên cạn. Ếch giun thì chỉ xuống nước để sinh sản.

Câu 2 : Có thể tham khảo mục IV – Vai trò của Lưỡng cư (SGK), nên phát huy sự hiểu biết của HS để trả lời câu hỏi.

Câu 3 : Đa số chim đi kiếm mồi về ban ngày. Đa số lưỡng cư không đuôi (có số loài lớn nhất trong lớp Lưỡng cư) đi kiếm mồi về ban đêm, nên bổ sung cho hoạt động diệt sâu bọ của chim về ban ngày.

VII – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các tài liệu số : 3, 6, 7, 9, 12, 15, 16, 17, 18, 21 phần 2 SGK.